

Dịch vụ nghỉ ngơi tại nhà

Gia đình có người giúp việc nước ngoài vẫn được xin

居家喘息服務 GA09 | 聘僱外籍看護工家庭也能申請



Khi người giúp việc nước ngoài **nghỉ phép, về nước, bị bệnh hoặc không thể chăm sóc**, nhân viên đã qua đào tạo sẽ **đến nhà thay thế — không phải chờ 30 ngày trống**.

當外籍看護工 **休假、返鄉、生病或因故無法照顧**時，受訓合格的照顧服務員會到府接手照顧——不受 30 天空窗期限制。

1 Ai được xin? 誰可以申請?

- ✓ Người được chăm sóc đã được thẩm định từ cấp 2 đến cấp 8.
被照顧者經照管中心評定長照需要等級 2~8 級。
- ✓ Gia đình đang thuê lao động chăm sóc nước ngoài — vẫn đủ điều kiện.
家中已聘僱外籍看護工 / 幫傭的家庭，同樣符合資格。
- ✓ Người giúp việc **không thể hỗ trợ chăm sóc**: về nước nghỉ phép, mất liên lạc, nghỉ việc, chưa đến nhận việc, đang chờ thủ tục, đổi chủ hoặc hết hạn hợp đồng.
外籍看護工 **因故無法協助照顧**: 返鄉休假、失聯、離職、尚未到任、等待聘僱手續、轉換雇主或期滿離境。

Từ 01.12.2009 đã nới rộng: **không còn giới hạn 30 ngày trống**, điều kiện hạ từ cấp 7-8 xuống **cấp 2-8**.

自 109 年 12 月 1 日放寬: **不再受 30 天空窗期限制**，門檻由 7~8 級放寬至第 **2~8 級**。

2 Nhân viên làm gì? 服務內容

- + **Đi vệ sinh, tắm rửa, thay quần áo**
協助如廁、沐浴、更換衣物
- ⏪ **Trờ người, vỗ lưng, lên xuống giường**
翻身拍背、上下床移位
- 🏠 **Hỗ trợ dùng dụng cụ trợ giúp**
協助使用日常生活輔具
- 👤 **Vệ sinh miệng, cho ăn, uống thuốc**
口腔清潔、進食協助、服藥管理
- 🚶 **Vận động khớp thụ động đơn giản**
簡單被動式肢體關節活動
- 🕒 **Đi cùng vận động — nay ra ngoài được**
陪同運動——新制可到戶外

Quy định mới 01.09.2025: đi cùng vận động không còn giới hạn trong nhà — sau đánh giá an toàn, có thể ra sân, công viên, sân chung khu phố.

114 年 9 月 1 日新制: 陪同運動不再限於室內——經安全評估後，可延伸至庭院、公園、社區中庭。

3 Được bao nhiêu? 時數與給付額度

Mỗi lần tối thiểu

2 giờ

每次至少 2 小時

Tối đa mỗi ngày

10 giờ

每日最高 10 小時

Gộp chăm sóc ngắn hạn

52 ngày/năm

併短照服務最多 52 天

Hộ nghèo tự trả

0%

低收入戶自付

Hộ cận nghèo tự trả

5%

中低收入戶自付

Hộ thường tự trả

16%

一般戶自付

Cấp CSDH của người được chăm sóc

被照顧者長照需要等級

Mức trợ cấp mỗi năm

每年給付額度

Cấp 2 – Cấp 6 | 第 2~6 級

32,340 NT\$

Cấp 7 – Cấp 8 | 第 7~8 級

48,510 NT\$

Ví dụ một lần 2 giờ (giá chuẩn 770 元) | 以單次 2 小時、標準價 770 元計

Hộ thường trả 123 元 · cận nghèo 38 元 · hộ nghèo 0 元. Phần còn lại nhà nước chi trả.

一般戶自付 **123 元** · 中低收入戶 **38 元** · 低收入戶 **0 元** · 其餘由政府補助。

Không áp dụng: đang ở cơ sở nội trú hoặc đang nằm viện (xuất viện về nhà thì được xin). **Không bao gồm việc nhà —** nấu cho cả nhà, giặt giũ, dọn nhà.

不適用: 已入住機構或住院期間 (出院返家後可申請)。服務 **不含家務**——全家煮飯、洗衣、打掃。

4 Xin như thế nào? 申請流程

1

Gọi 1966
撥打 1966

hoặc liên hệ Trung tâm QL CSDH | 或洽照管中心

2

Thẩm định tại nhà
到府評估

xác định cấp CSDH | 確認長照等級

3

Nêu nhu cầu
提出需求

nói với quản lý ca đơn vị A | 向 A 單位個管員提出

4

Nhân viên đến nhà
照服員到府

đơn vị hợp đồng cung cấp | 特約單位提供

Đường dây CSDH | 長照專線

1966

Miễn phí 5 phút đầu | 前 5 分鐘免付費

采鋇照護伴隨 | 居家長照機構

電話 02-6626-9168 分機 184

Email Longtermcare@media-wind.com.tw



LINE 照伴隨

掃我加好友
Quét để kết bạn

照伴隨

Layanan respite di rumah

Keluarga dengan pekerja asing pun boleh mengajukan

居家喘息服務 **GA09** | 聘僱外籍看護工家庭也能申請



Saat pekerja perawat asing **cuti, pulang kampung, sakit, atau tidak dapat merawat**, pengasuh terlatih akan **datang ke rumah** menggantikan — **tanpa menunggu 30 hari kosong**.

當外籍看護工 **休假、返鄉、生病或因故無法照顧時**，受訓合格的照顧服務員會到府接手照顧——不受 **30 天空窗期** 限制。

1 Siapa yang boleh mengajukan? 誰可以申請？

- ✓ Orang yang dirawat telah dinilai pada **tingkat 2 sampai tingkat 8**.
被照顧者經照管中心評定 **長照需要等級 2~8 級**。
- ✓ Keluarga yang **sedang mempekerjakan pekerja perawat asing** — tetap memenuhi syarat.
家中已聘僱外籍看護工 / 幫傭的家庭，同樣符合資格。
- ✓ Pekerja asing **tidak dapat membantu merawat**: pulang kampung, hilang kontak, berhenti kerja, belum tiba, menunggu proses izin, ganti majikan, atau kontrak berakhir.
外籍看護工 **因故無法協助照顧**：返鄉休假、失聯、離職、尚未到任、等待聘僱手續、轉換雇主或期滿離境。

Sejak 01.12.2009 diperlonggar: **tidak lagi dibatasi masa kosong 30 hari**, syarat diturunkan dari tingkat 7–8 menjadi **tingkat 2–8**.
自 109 年 12 月 1 日放寬：**不再受 30 天空窗期限制**，門檻由 7~8 級放寬至第 **2~8 級**。

2 Apa yang dikerjakan pengasuh? 服務內容

- + Ke toilet, mandi, ganti pakaian
協助如廁、沐浴、更換衣物
- Kebersihan mulut, menyuapi, minum obat
口腔清潔、進食協助、服藥管理
- ← Ubah posisi, tepuk punggung, naik-turun kasur
翻身拍背、上下床移位
- Gerak sendi pasif sederhana
簡單被動式肢體關節活動
- Bantu memakai alat bantu
協助使用日常生活輔具
- Dampingi olahraga — **kini boleh ke luar**
陪同運動——新制可到戶外

Aturan baru 01.09.2025: pendampingan olahraga tidak lagi terbatas di dalam rumah — setelah penilaian keamanan, boleh ke halaman, taman, atau area bersama lingkungan.

114 年 9 月 1 日新制：陪同運動不再限於室內——經安全評估後，可延伸至庭院、公園、社區中庭。

3 Berapa besarnya? 時數與給付額度

Minimal tiap kunjungan

2 jam

每次至少 2 小時

Maksimal tiap hari

10 jam

每日最高 10 小時

Digabung layanan jangka pendek

52 hari/tahun

併短照服務最多 52 天

Prasejahtera bayar

0%

低收入戶自付

Hampir prasejahtera bayar

5%

中低收入戶自付

Rumah tangga umum bayar

16%

一般戶自付

Tingkat LTC orang yang dirawat

被照顧者長照需要等級

Plafon tiap tahun

每年給付額度

Tingkat 2 – Tingkat 6 | 第 2~6 級

NT\$32,340

Tingkat 7 – Tingkat 8 | 第 7~8 級

NT\$48,510

Contoh satu kunjungan 2 jam (harga standar 770 元) | 以單次 2 小時、標準價 770 元計

Rumah tangga umum bayar **123 元** · hampir prasejahtera **38 元** · prasejahtera **0 元**. Sisanya ditanggung pemerintah.

一般戶自付 **123 元** · 中低收入戶 **38 元** · 低收入戶 **0 元**，其餘由政府補助。

Tidak berlaku: sedang tinggal di fasilitas menginap atau dirawat di rumah sakit (setelah pulang boleh mengajukan). **Tidak mencakup pekerjaan rumah** — memasak untuk seluruh keluarga, mencuci, bersih-bersih.

不適用：已入住機構或住院期間（出院返家後可申請）。服務**不含家務**——全家煮飯、洗衣、打掃。

4 Bagaimana mengajukan? 申請流程

1

Telepon 1966

撥打 1966

atau hubungi Pusat LTC | 或洽照管中心

2

Asesmen di rumah

到府評估

menetapkan tingkat LTC | 確認長照等級

3

Sampaikan kebutuhan

提出需求

kepada manajer kasus unit A | 向 A 單位個案
員提出

4

Pengasuh datang

照服員到府

disediakan unit mitra | 特約單位提供

Hotline LTC | 長照專線

1966

5 menit pertama gratis | 前 5 分鐘免付費

采銓照護伴隨 | 居家長照機構

電話 **02-6626-9168** 分機 184

Email Longtermcare@media-wind.com.tw



LINE 照伴隨

掃我加好友

Pindai untuk berteman



資料來源：衛生福利部 1966 長照專線

本版修訂 2026.08.25 · v1.1